

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 562/SGDDĐT-GDTrH&GDTX

Kiên Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2023

V/v phối hợp đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trên công thông tin điện tử của tỉnh.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Công văn số 61/UBND-TH, ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh tại các Kỳ họp thường lệ trong năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X;

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện quy trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ đăng tải Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để lấy ý kiến theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Mọi thông tin cần trao đổi xin vui lòng liên hệ ông Huỳnh Thanh Trà, Phó Trưởng Phòng Giáo dục Trung học và Giáo dục Thường xuyên, số điện thoại 0919.353377 hoặc email httra.kien Giang@moet.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH&GDTX.



Huỳnh Văn Hóa

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện
Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định “Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Từ căn cứ pháp lý nêu trên và yêu cầu của thực tiễn triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là thực sự cần thiết, là cơ sở pháp lý quan trọng để các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng ngành, từng địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn ngân sách của địa phương; thúc đẩy phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong cộng đồng và toàn xã hội; hỗ trợ các cá nhân yếu thế trong xã hội có thể tham gia học tập ở các lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các lớp nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; đồng thời phù hợp với điều kiện của địa phương và đảm bảo tính khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết tại Thông báo số ngày

Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên theo đúng quy trình, thủ tục về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải lên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân theo quy định. Đồng thời, gửi hồ sơ lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo quy định trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nội dung và mức chi.
- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.3. Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

a) Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Kiên Giang về quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn bị tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND).

b) Chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND).

c) Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

d) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho

báo cáo viên, hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND).

đ) Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập, gồm:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

- Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND).

e) Chi tiền điện (hoặc chi phí thấp sáng) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: thực hiện theo khoản 5, Điều 5, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

g) Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND.

- Đối với học viên các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, hằng năm hoặc giai đoạn được hỗ trợ học phẩm theo Khoản 6, Điều 2, Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc, gồm:

| TT | Tên học phẩm | Đơn vị tính | Số lượng được cấp phát |
|----|-------------------------------------|-------------|------------------------|
| 1 | Giấy trắng kẻ hoặc vở thép đóng sẵn | Thếp | 30 |
| 2 | Cặp học sinh | Cái | 1 |
| 3 | Bút bi | Cái | 20 |

| | | | |
|---|--------------------------|-----|----|
| 4 | Bút chì đen | Cái | 2 |
| 5 | Tẩy | Cái | 1 |
| 6 | Bộ compa, thước đo độ | Bộ | 1 |
| 7 | Bìa bọc đóng vở học sinh | Tờ | 12 |
| 8 | Thước kẻ | Cái | 1 |

- Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, công tác nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng này theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

- Chi hỗ trợ thấp sáng đối với các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh, nhưng không vượt quá 150.000 đồng/lớp/tháng.

- Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập đối với các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: Chi theo thực tế nhưng không quá 150.000 đồng/lớp/năm học (hoặc kỳ học).

- Hỗ trợ kinh phí chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo thực tế nhưng không quá 500.000 đồng/lớp/kỳ học đối với các lớp xóa mù chữ, phổ cập sau biết chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và không quá 700.000 đồng/lớp/năm đối với các lớp phổ cập trung học cơ sở.

h) Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 100.000đ/01 đối tượng đến lớp và hoàn thành lớp học.

i) Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

k) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Sau khi Nghị quyết được thông qua, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và địa phương dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của sở, ngành và địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

- Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn triển khai thực hiện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thực hiện Nghị quyết tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực theo đúng quy định.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền Nghị quyết để xã hội, cộng đồng, cán bộ, công chức, viên chức hiểu để thực hiện.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến thông qua tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X vào tháng 7 năm 2023.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn

tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Số: /2023/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện
Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Xóa mù chữ.*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Kiên Giang về quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn bị tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND).

2. Chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND).

3. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

4. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên, hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND).

5. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND).

6. Chi tiền điện (hoặc chi phí thấp sáng) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: thực hiện theo khoản 5, Điều 5, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

7. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND.

b) Đối với học viên các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, hằng năm hoặc giai đoạn được hỗ trợ học phẩm theo Khoản 6, Điều 2, Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc, gồm:

| TT | Tên học phẩm | Đơn vị tính | Số lượng được cấp phát |
|----|-------------------------------------|-------------|------------------------|
| 1 | Giấy trắng kẻ hoặc vở thép đóng sẵn | Thếp | 30 |
| 2 | Cặp học sinh | Cái | 1 |
| 3 | Bút bi | Cái | 20 |
| 4 | Bút chì đen | Cái | 2 |
| 5 | Tẩy | Cái | 1 |
| 6 | Bộ compa, thước đo độ | Bộ | 1 |
| 7 | Bìa bọc đóng vở học sinh | Tờ | 12 |
| 8 | Thước kẻ | Cái | 1 |

c) Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

d) Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa

mù chữ: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng này theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

đ) Chi hỗ trợ thấp sáng đối với các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh, nhưng không vượt quá 150.000 đồng/lớp/tháng.

e) Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập đối với các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: Chi theo thực tế nhưng không quá 150.000 đồng/lớp/năm học (hoặc kỳ học).

g) Hỗ trợ kinh phí chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo thực tế nhưng không quá 500.000 đồng/lớp/kỳ học đối với các lớp xóa mù chữ, phổ cập sau biết chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và không quá 700.000 đồng/lớp/năm đối với các lớp phổ cập trung học cơ sở.

8. Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 100.000đ/01 đối tượng đến lớp và hoàn thành lớp học.

9. Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Kiên Giang khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lãnh đạo VP, Phòng CTHĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH